

PHỤ LỤC 5
THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Nhà trường năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm học 2023-2024	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình chất lượng cao			
1	Thạc sỹ (2 năm)			
1.1	Ngành Kỹ thuật xây dựng			
	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110
1.2	Ngành Kỹ thuật môi trường			
	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110
1.3	Ngành Công nghệ Nano			
	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110
1.4	Ngành Khu vực học			
	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110
1.5	Ngành Chính sách công			
	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110
1.6	Ngành Quản trị kinh doanh			
	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110
1.7	Ngành Biến đổi khí hậu và Phát triển			
	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm học 2023-2024	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
1.8	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110
	Ngành Lãnh đạo toàn cầu			
	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110
2	Đại học (cử nhân – 4 năm và kỹ sư – 4,5 năm)			
2.1	Cử nhân Nhật Bản học	Triệu đồng/năm	58	232
2.2	Cử nhân Khoa học và Kỹ thuật máy tính	Triệu đồng/năm	58	232
2.3	Kỹ sư Nông nghiệp thông minh và bền vững	Triệu đồng/năm	58	232
2.4	Kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng	Triệu đồng/năm	58	232
2.5	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm và sức khỏe	Triệu đồng/năm	58	232
2.6	Kỹ sư Cơ điện tử thông minh và phương pháp sản xuất kiểu Nhật	Triệu đồng/năm	58	232
II	Tổng thu năm	Tỷ đồng		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	7,6	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	28,3	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	2,9	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	1,4	
5	Tài trợ học bổng, hỗ trợ học tập, nghiên cứu từ các tổ chức, cá nhân Nhật Bản (bao gồm cả hiện vật thiết bị)	Tỷ đồng	9,3	

Ghi chú: Chưa bao gồm hỗ trợ tài chính của Chính phủ Nhật bản thông qua Dự án Hỗ trợ kỹ thuật đào tạo các Chương trình thạc sĩ tại Trường Đại học Việt Nhật (Trường Đại học đối tác, phái cử giảng viên, chuyên gia, thực tập tại Nhật, hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu và hỗ trợ tại địa phương).

Hà Nội, ngày tháng Năm 2024

K.T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Oanh